

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG
VNG GROUP JSC

Số/No.: 29/2026/CBTT-VNGG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

Ho Chi Minh City, 14 August 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
To: State Securities Commission of Vietnam
Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG**

Name of organization: **VNG GROUP JSC**

- Mã chứng khoán: VNZ

Stock code: VNZ

- Địa chỉ: Z06 Đường số 13, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Z06 Street No. 13, Tan Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

- Điện thoại liên hệ/Tel.: (028) 3962388

Fax:

E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố/Information announcement:

Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG trân trọng công bố Nghị Quyết Hội Đồng Quản Trị số 08/2026/NQHDQT-VNGG thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026 như đính kèm.

VNG Group JSC would like to announce the Resolution No. 08/2026/NQHDQT-VNGG of the Board of Directors in relation to the approval of the implementation of share issuance plan under the 2026 ESOP as enclosed.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:/This information was published on the company's website, as in the link:

<https://vng.com.vn/news/shareholders/bod-resolution-approving-the-implementation-of-share-issuance-plan-under-the-2026-ESOP.html>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby undertake that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the laws.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above*;
- Lưu văn thư/*Filing*/.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSURE
INFORMATION



TAN WEI MING



A small blue ink signature in the bottom right corner of the page.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG

VNG GROUP JSC

Số/Ref: 08/2026/NQHDQT-VNGG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

HCMC, 14 August 2026

NGHỊ QUYẾT BẰNG VĂN BẢN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG (“CÔNG TY”)

V/v: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo

Chương trình ESOP năm 2026

WRITTEN RESOLUTION BY THE BOARD OF DIRECTORS

OF VNG GROUP JSC (“COMPANY”)

Ref: Approving the implementation of share issuance plan under the 2026 ESOP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

THE BOARD OF DIRECTORS OF THE COMPANY

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, các sửa đổi và văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 as amended and its guiding regulations;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, các sửa đổi và văn bản hướng dẫn thi hành;
The Securities Law No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 as amended and its guiding regulations;
- Điều lệ Sửa đổi của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG ngày 28/07/2025 và các phụ lục sửa đổi, bổ sung;
Pursuant to the Amended Charter of VNG Group JSC dated 28 July 2025 and its amendments;
- Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công Ty số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2026;
Resolution of the Annual General Shareholders Meeting 2026 of the Company No.01/2026/NQ-DHDCD dated 06th June 2026;
- Căn cứ Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội Đồng Quản Trị.
Pursuant to the written opinion ballots of the members of the Board of Directors.



h

QUYẾT ĐỊNH
RESOLVES

Điều 1. Thông qua các nội dung sau đây:

Article 1 Approve the following matters:

1. Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026. Chi tiết như quy định tại Mục I của Tờ Trình số 07/2026/TTr –HĐQT-VNGG đính kèm.
The Regulation on share issuance under the 2026 ESOP. Details are set out in Item I of the attached Proposal No. 07/2026/TTr-HĐQT-VNGG.
2. Danh sách Người lao động được phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026. Chi tiết như quy định tại Mục II của Tờ Trình số 07/2026/TTr –HĐQT-VNGG đính kèm.
The List of Eligible Employees for Share issuance under the 2026 ESOP. Details are set out in Item II of the attached Proposal No. 07/2026/TTr-HĐQT-VNGG.
3. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Chi tiết như quy định tại Mục III của Tờ Trình số 07/2026/TTr –HĐQT-VNGG đính kèm.
The plan to ensure that the issuance of shares to be compliance with the foreign ownership limit requirements. Details are set out in the Item III of the attached Proposal No. 07/2026/TTr-HĐQT-VNGG.
4. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Chi tiết như quy định tại Mục IV của Tờ Trình số 07/2026/TTr –HĐQT-VNGG đính kèm.
The capital usage plan from the issuance. Details are set out in Item IV of the attached Proposal No. 07/2026/TTr-HĐQT-VNGG.
5. Đăng ký bổ sung chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và đăng ký giao dịch bổ sung tại sàn Upcom toàn bộ số lượng cổ phần tăng thêm từ đợt phát hành theo quy định. Chi tiết như quy định tại Mục V của Tờ Trình số 07/2026/TTr –HĐQT-VNGG đính kèm.
The registration of additional securities with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and the additional trading registration on the Upcom exchange for the entire number of additional shares issued in this round, as per the regulations. Details are set out in Item V of the attached Proposal No. 07/2026/TTr-HĐQT-VNGG.
6. Việc ủy quyền thực hiện. Chi tiết như quy định tại Mục VI của Tờ Trình số 07/2026/TTr –HĐQT-VNGG đính kèm.
The authorization for execution. Details are set out in Item VI of the attached Proposal No. 07/2026/TTr-HĐQT-VNGG.



Điều 2. Điều khoản thi hành
Article 2. Implementation

Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

The Chairman, the members of the BOD, the Chief Executive Officer and the relevant departments of the Company shall be responsible for implementing this Resolution.

Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày được ghi ở phần đầu Nghị Quyết.

This Resolution shall take effect from the date stated at the beginning of this Resolution.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN



LÊ HỒNG MINH



Số/No.: 07/2026/TTr –HĐQT-VNGG

Ngày 29 tháng 07 năm 2026

29 July, 2026

TỜ TRÌNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG

V/V: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo
Chương trình ESOP năm 2026

PROPOSAL

TO BOARD OF DIRECTORS OF VNG GROUP JSC

Ref: Approving the implementation of share issuance plan under the 2026 ESOP

Kính gửi: Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNG (“Công Ty”)

To: The Board of Directors of VNG Group JSC (the “Company”)

Để triển khai Kế hoạch phát hành cổ phiếu cho Người Lao động theo Chương trình ESOP năm 2026 như đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”) phê duyệt theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2026 (“Nghị Quyết 01”), trên cơ sở Tờ trình 05/2026/TTr-VNGG ngày 15/05/2026 (“Tờ trình 05”), Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”) trân trọng lấy ý kiến thành viên HĐQT với các nội dung cụ thể như sau:

In order to implement the share issuance to employees under the 2026 ESOP as approved by the General Meeting of Shareholders (“GMS”) in accordance with Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated 06 June 2026 of the 2026 (“Resolution No.01”) on the basis of Proposal No. 05/2026/TTr-VNGG dated 15 May 2026 (“Proposal No.05”), the Chairman of the Board of Directors (“BOD”) respectfully submit to the BOD’s approval with the specific details as follows:

I. Thông qua Quy Chế Phát Hành Cổ Phiếu theo Chương Trình Lựa Chọn Cho Người Lao Động Năm 2026 (“Chương trình ESOP 2026”)

Approval of the Regulation on Share Issuance under the 2026 Employee Stock Ownership Plan (“2026 ESOP”)

Một số nội dung chính của Quy chế như sau/ Main content of the Regulation:

Đối tượng tham gia : - là Người Lao Động của Công Ty và các Công Ty Con (như được định nghĩa trong Quy chế ESOP) và **không phải là người nước ngoài.**

Eligible Participants

are the employees of the Company and its Subsidiaries (as defined in the ESOP Regulation) and shall not be foreign employees.

Tiêu chuẩn xác định cổ phiếu được phân phối : - Phân bổ cho Ban lãnh đạo: người lao động là thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các Quản lý cấp cao;
Criteria for determining the number of shares allocated

- Phân bổ theo Hệ số/Allocation by Index:
 - + Căn cứ vào Kết quả thực hiện công việc trong năm 2025 (hoàn thành KPI), mức độ đóng góp và mức độ trọng yếu của Bộ phận mà Người Lao Động công tác;



	<i>Based on the 2025 performance result (KPI completion), the level of contribution and criticality of Business Unit/Department where the Employee works;</i> + Căn cứ vào cấp bậc nắm giữ của Người Lao Động trong Bộ phận mà Người Lao Động công tác; <i>Based on the position held by the Employees within their respective Department/Business Unit;</i> + Căn cứ vào mức độ cân bằng của Gói Thu Nhập hiện tại, tiềm năng phát triển và thâm niên công tác của từng Người Lao Động trong Bộ phận mà Người Lao Động công tác. <i>Based on the balance of the current compensation package, the Employee's development potential, and their seniority within the Department/Business Unit in which they are employed.</i>
Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động <i>Principles for determining the number of shares to be allocated to each employee</i>	- Mức độ đóng góp của Người Lao Động vào các Dự án của Công ty/<i>The contribution ranking of the Employees to the Company's projects;</i> - Mức độ đóng góp của Người Lao Động vào các hoạt động phong trào xây dựng văn hóa của Công Ty/<i>The contribution level of the Employees to events promoting the Company's culture.</i> - Thực hiện theo Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 01 và Tờ trình 05. <i>Implemented in accordance with the principles for determining the number of shares allocated to each Employee, as approved by the GMS under Resolution No. 01 and Proposal No. 05.</i>
Công thức tính cổ phiếu ESOP của từng Người Lao Động được phân bổ <i>Formula to calculate total ESOP Allocation to each Individual Employee</i>	- Thực hiện theo Công thức tính số cổ phiếu của từng Người Lao Động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 01 và Tờ trình 05. <i>Implemented in accordance with the Formula to calculate total ESOP Allocation to each Individual Employee as approved by the GMS under Resolution No. 01 and Proposal No. 05.</i>
Quyền chuyển nhượng <i>Transfer right</i>	- Người Lao Động không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP được cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào. <i>Employees are not entitled to transfer the share option granted to them to any third party.</i> - Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (ngày kết thúc việc thu tiền của Người Lao Động) <i>All shares issued under the 2026 ESOP shall be subject to a transfer restriction for a period of 01 year from the closing date of the relevant issuance (being the date on which the Company completes the collection of subscription proceeds from Employees).</i> - Trong thời gian cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng, nếu số cổ phiếu phát hành cho Thành viên ESOP có phát sinh các quyền bao gồm không giới hạn cổ phiếu phát

hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trả cổ tức bằng cổ phiếu thì số cổ phiếu tăng thêm từ việc thực hiện quyền này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.

During the restriction period, if the ESOP shares issued to ESOP Members give rise to additional rights including but not limited bonus shares issued from owners' equity, rights to purchase additional shares, or dividend payments in shares, the additional shares arising from such rights shall not be subject to transfer restrictions.

Phương án xử lý số lượng : -
cổ phiếu không phân phối
hết
*Plan for handling of
undistributed shares*

HĐQT phân phối tiếp cho Người Lao Động khác thuộc đối tượng được chào bán theo Chương trình ESOP 2026 với mức giá bằng giá phát hành. Nếu số cổ phiếu này sau đó vẫn không được mua hết thì sẽ không được tiếp tục phát hành, chỉ ghi nhận số lượng đăng ký mua thực tế.

The BOD will redistribute the remaining shares to other eligible Employees under the 2026 ESOP at the issuance price. If these shares are still not fully purchased, they will no longer be offered for sale, and only the actual number of shares registered for purchase will be recorded.

Phương án xử lý trong : -
trường hợp Thành viên
ESOP nghỉ việc tại Công ty
trong thời gian cổ phiếu bị
hạn chế chuyển nhượng
*Plan for handling cases
where an ESOP Member
leaves the company during
the transfer restriction
period*

Đối với các đợt phát hành theo Chương trình ESOP 2026, khi Thành viên ESOP nghỉ việc tại Công Ty và/hoặc Công Ty Con trong thời gian cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng thì không phải bán lại số cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng cho Công Ty.

For issuances under the 2026 ESOP, where an ESOP Participant resigns from the Company and/or any of its Subsidiaries during the transfer restriction period applicable to the ESOP Shares, such participant shall not be required to sell back to the Company any ESOP Shares that remain subject to transfer restrictions.

Nội dung chi tiết Quy chế được đính kèm tại Phụ lục 1 Tờ trình này.

Details of the ESOP Regulation are enclosed to the Annex 1 of this Proposal.

II. Thông qua danh sách Người Lao Động được phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026

Approval of the list of Eligible Employees for Share Issuance under the 2026 ESOP

Danh sách được đính kèm tại Phụ lục 2 Tờ trình này.

Details of the list are enclosed to the Annex 2 of this Proposal.

III. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài *Approval of the plan to ensure that the issuance of shares to be compliance with the foreign ownership limit requirements*

1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty hiện nay là 47,93% vốn điều lệ.

The foreign ownership limit of the Company is currently 47.93% of the charter capital.

2. Công Ty không phát hành cho đối tượng Người Lao Động là người nước ngoài trong đợt này. Như vậy, theo phương án phát hành, việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công Ty theo quy định pháp luật.

The Company will not issue shares to foreign employees in this issuance. Therefore, according to the issuance plan, the share issuance under the 2026 ESOP will comply with the Company's foreign ownership ratio requirements as per the legal regulations.

3. Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty là 47,93% theo quy định, Công Ty sẽ phối hợp cùng Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) thực hiện phân phối cổ phiếu cho Người Lao Động và xử lý cổ phần không phân phối hết đảm bảo việc đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công Ty theo quy định pháp luật.

To ensure that the maximum foreign ownership ratio in the Company remains 47.93% as per regulations, the Company will collaborate with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (“VSDC”) to distribute shares to Employees and handle any unallocated shares, ensuring compliance with the legal requirements for foreign ownership in the Company.

IV. Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành
Approval of the capital usage plan from the issuance

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là **21.299.100.000 VND** (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu, một trăm nghìn đồng). Số tiền này sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động của Công Ty, cụ thể để thanh toán chi phí marketing phát sinh trong năm 2026.

The total expected proceeds from the offering are VND 21,299,100,000 (in words: Twenty-one billion two hundred ninety-nine million one hundred thousand Vietnamese Dong). The proceeds shall be used to supplement the Company's working capital, specifically for the settlement of marketing expenses expected to arise in the fiscal year 2026.

V. Thông qua việc đăng ký bổ sung chứng khoán tại VSDC và đăng ký giao dịch bổ sung tại sàn Upcom toàn bộ số lượng cổ phần tăng thêm từ đợt phát hành theo quy định.

Approval of the registration of additional securities with VSDC and the additional trading registration on the UpCom exchange for the entire number of additional shares issued in this round as per the regulations.

VI. Ủy quyền thực hiện
Authorization for Execution

HĐQT theo đây ủy quyền cho Chủ Tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc của Công Ty:

The BOD hereby authorizes the Chairman of the BOD and/or the Chief Executive Officer of the Company:

- (i) Thực hiện bất kỳ thủ tục cần thiết và ký bất kỳ văn bản có liên quan đến việc triển khai phương án phát hành cổ phần theo Chương trình ESOP 2026 đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt và báo cáo các vấn đề liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

(“UBCKNN”); thực hiện thông báo và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;

To carry out any necessary procedures and execute any relevant documents for the execution of the Plan to issue shares under the 2026 ESOP as approved by the GMS and BOD and to report all relevant matters to the State of Security Commission (“SSC”); to announce and make public disclosure in full compliance with the applicable laws and regulations;

- (ii) Quyết định các nội dung chi tiết khác liên quan đến việc triển khai phát hành cổ phần theo Chương trình ESOP 2026 bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung được quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này;

To decide on other details of the implementation of the share issuance under the 2026 ESOP, including but not limited to the contents specified in Article 1 of this Resolution;

- (iii) Quyết định nội dung và nộp bộ tài liệu báo cáo phát hành với UBCKNN; quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung các tài liệu trong bộ hồ sơ, quyết định việc phân bổ số cổ phiếu chưa bán hết và việc báo cáo kết quả với UBCKNN theo quy định của pháp luật;

To decide on the contents of documents and the submission of dossier on reporting ESOP share issuance to the SSC; to decide on any amendments, supplements, or adjustments to the documents included in such dossier; to determine the allocation of any unsold shares; and to report the issuance results to the SSC in accordance with applicable laws;

- (iv) Quyết định và thực hiện toàn bộ các công việc có liên quan đến triển khai và hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu ESOP của Công Ty, bao gồm các thủ tục với VSDC, HNX và Sở Tài Chính Tp. Hồ Chí Minh.

To decide and carry out all issues, works related to the relevant competent authorities regarding this issuance of ESOP shares, including the procedures with VSDC, HNX and Ho Chi Minh Department of Finance.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống và tiếp sau là trang ký]

[The rest of this page is intentionally left blank, and the signature page follows]

Trân trọng,
Respectfully yours,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



A handwritten signature in black ink.

PHỤ LỤC 01/ ANNEX 1

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2026 *REGULATION ON SHARE ISSUANCE UNDER THE 2026 ESOP*

(Đính kèm Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2026/NQHĐQT-VNGG)
(Attached to the Resolution of the Board of Directors No. 08/2026/NQHĐQT-VNGG)

I. CĂN CỨ BAN HÀNH *WHEREAS*

- Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2026 của Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2026 (“Nghị Quyết 01”); và
Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated 06 June 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (“Resolution No.01”); and
- Tờ trình 05/2026/TTr-VNGG ngày 15/05/2026 về Kế hoạch thực hiện Chương trình ESOP năm 2026 và việc ủy quyền triển khai cho Hội Đồng Quản Trị (“Tờ trình 05”).
Proposal No. 05/2026/TTr-VNGG dated 15 May 2026 regarding the implementation plan of the 2026 ESOP and the authorization to the Board of Directors for execution (“Proposal No.05”).

II. ĐỊNH NGHĨA TỪ NGỮ *DEFINITIONS*

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
In this Regulation, the following terms shall be construed as follows:

Công Ty Company	:	là Công ty Cổ phần Tập đoàn VNG; <i>VNG Group JSC;</i>
Quy Chế Regulation	:	là Quy chế này và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có); <i>This Regulation and its amendments/supplements (if any);</i>
Công Ty Con Subsidiary	:	là các công ty mà Công Ty sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó; <i>any company in which the Company directly or indirectly owns more than 50% of its charter capital or the total number of issued ordinary shares;</i>
ĐHĐCĐ GMS	:	là Đại hội đồng cổ đông Công Ty; <i>the General Meeting of Shareholders of the Company;</i>
HDQT BOD	:	là Hội đồng Quản trị Công Ty; <i>the Board of Directors of the Company;</i>
Người Lao Động Employee(s)	:	là người lao động của Công Ty và Công Ty Con, và là đối tượng tham gia Chương trình ESOP 2026;

Employees of the Company or its Subsidiaries who is an eligible participant in the 2026 ESOP;

- Cổ phiếu ESOP
ESOP Share(s)** : là Cổ phiếu Công Ty được phát hành cho Chương trình ESOP 2026 theo quy định của Quy chế này;
The Company's shares issued for the 2026 ESOP in accordance with this Regulation;
- Chương trình ESOP 2026
ESOP 2026** : là kế hoạch phát hành cổ phiếu của Công Ty trực tiếp cho Người Lao Động năm 2026 theo quy định của Quy Chế này;
The Company's plan for directly issuing shares to its Employees in 2026 in accordance with this Regulation;
- Thành viên ESOP
ESOP Member(s)** : là Người Lao Động được tham gia và sẽ thực hiện việc mua cổ phần từ Chương trình ESOP 2026;
The Employees who are eligible to participate in, and shall purchase shares under the 2026 ESOP;
- UBCKNN
SSC** : là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
State Securities Commission of Vietnam.

III. MỤC ĐÍCH CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026 *PURPOSE OF THE 2026 ESOP*

Việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 của Công Ty và Công Ty Con nhằm tạo ra khoản ưu đãi dài hạn cho Người Lao Động, từ đó:
The issuance of shares under the 2026 ESOP for employees of the Company and its Subsidiaries is intended to create a long-term incentive scheme for the Employees, thereby:

- Thu hút và lưu giữ nguồn nhân tài cho Công Ty;
Attracting and retaining talent for the Company;
- Tưởng thưởng cho sự đóng góp;
Rewarding employees for their contributions;
- Khuyến khích thành tích công việc xuất sắc;
Encouraging outstanding job performance;
- Gắn lợi ích của Người Lao Động với lợi ích dài hạn của Công Ty.
Aligning the Employees' interests with the Company's long-term interests.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026 *SCOPE OF THE 2026 ESOP*

1. Thông tin về Cổ phiếu ESOP/ *Information on ESOP Shares*

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Tập đoàn VNG
Issuer: VNG Group JSC
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Type of shares: Ordinary shares
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
Par value: VND 10,000 per share
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026: **709.970** cổ phiếu
Total number of shares issued under the 2026 ESOP: 709,970 shares

- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: **7.099.700.000** đồng
Total par value of issued shares: VND 7,099,700,000
- Giá phát hành: 30.000 đồng/cổ phiếu
Issue price: VND 30,000 per share
- Thời gian dự kiến phát hành: Quý 4/2026, ngay sau khi được UBCKNN thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành, đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.
Expected issuance period: Q4/2026, immediately after the SSC confirms receipt of the issuance report dossier, in compliance with applicable regulations.

2. **Đối tượng tham gia và tiêu chuẩn xác định cổ phiếu được phân phối** *Eligible Participants and criteria for determining the number of shares allocated*

2.1. **Đối tượng tham gia:** *Eligible Participants:*

Đối tượng tham gia Chương trình ESOP 2026 là Người Lao Động của Công Ty và các Công Ty Con và **không phải là người nước ngoài**.

*Eligible participants to participate in the 2026 ESOP are Employees of the Company and its subsidiaries and **shall not be foreign employees**.*

(Quy định chi tiết tại Tờ trình 05/ As detailed in Proposal No. 05).

2.2. **Tiêu chuẩn xác định cổ phiếu được phân phối:** *Criteria for determining the number of shares allocated:*

Các tiêu chuẩn xác định cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động như sau:
Criteria for determining the number of shares allocated to each Employee as follows:

- Phân bổ cho Ban lãnh đạo: người lao động là thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và Quản lý Cấp cao;
Allocation to Leadership: the employees who are members of the BOD, the Board of Management and Senior Executives;
- Phân bổ theo Hệ số:
Allocation by Index:
 - + Căn cứ vào Kết quả thực hiện công việc trong năm 2025 (hoàn thành KPI), mức độ đóng góp và mức độ trọng yếu của Bộ phận mà Người Lao Động công tác;
Based on the 2025 performance result (KPI completion), the level of contribution and criticality of Business Unit/Department where the Employee works;
 - + Căn cứ vào cấp bậc nắm giữ của Người Lao Động trong Bộ phận mà Người Lao Động công tác;
Based on the position held by the Employees within their respective Department/Business Unit;
 - + Căn cứ vào mức độ cân bằng của gói thu nhập hiện tại, tiềm năng phát triển và thâm niên công tác của từng Người Lao Động trong bộ phận mà Người Lao Động công tác.
Based on the balance of the current compensation package, the Employee's development potential, and their seniority within the Department/Business Unit in which they are employed.
- Mức độ đóng góp của Người Lao Động vào các dự án của Công Ty;
The contribution ranking of the Employees to the Company's projects;

- Mức độ đóng góp của Người Lao Động vào các hoạt động phong trào xây dựng văn hóa của Công Ty.
The contribution level of the Employees to events promoting the Company's culture.

3. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động
Principles for determining the number of shares to be allocated to each Employee

Thực hiện theo Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 01 và Tờ trình 05.
Implemented in accordance with the principles for determining the number of shares allocated to each Employee, as approved by the GMS under Resolution No. 01 and Proposal No. 05.

4. Công thức tính cổ phiếu ESOP của từng Người Lao Động được phân bổ
Formula to calculate total ESOP Allocation to each Individual Employee

Thực hiện theo Công thức tính số cổ phiếu của từng Người Lao Động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 01 và Tờ trình 05.
Implemented in accordance with the Formula to calculate total ESOP Allocation to each Individual Employee as approved by GMS under Resolution No. 01 and Proposal No. 05.

5. Quyền chuyển nhượng
Transfer right

Chuyển nhượng quyền mua: Người Lao Động không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP được cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào.
Transfer of share options: Employees are not entitled to transfer the share option granted to them to any third party.

Chuyển nhượng cổ phiếu ESOP: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (ngày kết thúc việc thu tiền của Người Lao Động).
Transfer of ESOP shares: All shares issued under the 2026 ESOP shall be subject to a transfer restriction for a period of 01 year from the closing date of the relevant issuance (being the date on which the Company completes the collection of subscription proceeds from Employees).

Trong thời gian cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng, nếu số cổ phiếu phát hành cho Thành viên ESOP có phát sinh các quyền, bao gồm không giới hạn cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trả cổ tức bằng cổ phiếu thì số cổ phiếu tăng thêm từ việc thực hiện quyền này sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
During the restriction period, if the ESOP shares issued to ESOP Members give rise to additional rights including but not limited bonus shares issued from owners' equity, rights to purchase additional shares, or dividend payments in shares, the additional shares arising from such rights shall not be subject to transfer restrictions.

6. Phương án xử lý số lượng cổ phiếu không phân phối hết
Plan for handling the unallocated shares

Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu, nếu Người Lao Động không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thì HĐQT phân phối tiếp cho Người Lao Động khác thuộc đối tượng được chào bán theo Chương trình ESOP 2026 với mức giá bằng giá phát hành. Trong

trường hợp số cổ phiếu không phân phối hết này sau đó vẫn không được mua hết thì số cổ phiếu không phân phối hết còn lại sẽ không được tiếp tục phát hành, chỉ ghi nhận số lượng đăng ký mua thực tế.

After the registration and payment period ends, if Employees do not purchase the full number of shares planned for issuance, the BOD will redistribute the remaining shares to other eligible Employees under the 2026 ESOP at the issuance price. If any shares remain unallocated after this redistribution, they will no longer be offered for sale, and only the actual number of shares registered for purchase will be recorded.

7. Phương án xử lý trong trường hợp Thành viên ESOP nghỉ việc tại Công ty trong thời gian cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
Plan for handling cases where an ESOP Member leaves the company during the transfer restriction period

Đối với các đợt phát hành theo Chương trình ESOP 2026, khi Thành viên ESOP nghỉ việc tại Công Ty và/hoặc Công Ty Con trong thời gian cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng thì không phải bán lại số cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng cho Công Ty.

For issuances under the 2026 ESOP, where an ESOP Member resigns from the Company and/or any of its Subsidiaries during the transfer restriction period applicable to the ESOP Shares, such ESOP Member shall not be required to sell back to the Company any ESOP Shares that remain subject to transfer restrictions.

8. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu ESOP
Procedures for registration and payment of ESOP Share subscription

- Thành viên ESOP kê khai thông tin và ký Thỏa thuận mua cổ phiếu ESOP theo mẫu của Công Ty.
ESOP Member shall complete and sign the ESOP Share subscription agreement as the template of the Company.

- Nộp tiền mua Cổ phiếu ESOP: Tiền mua cổ phiếu nộp bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công Ty theo hướng dẫn của Công Ty tại thời điểm nộp tiền.
Payment for ESOP Shares subscription: Payment shall be made in Vietnamese Dong by bank transfer into the Company's capital account, with details as instructed by the Company at the time of payment.

- Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu ESOP: Theo thông báo của Công Ty sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
Time and place for registration and payment of ESOP Shares: As notified by the Company after the SSC confirms receipt of complete documentation for the ESOP issuance report.

V. HIỆU LỰC VÀ SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ
EFFECTIVENESS AND SUPPLEMENTATION

1. Quy chế này chỉ áp dụng cho việc phát hành cổ phần ESOP theo Chương trình ESOP 2026, có hiệu lực kể từ ngày được HĐQT thông qua theo đúng quy định pháp luật.
This Regulation shall be solely applied for share issuances under the 2026 ESOP, taking effective from the date on which it is legally approved by the BOD.

2. Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT là cơ quan cao nhất có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Quy chế này để phù hợp với tình hình thực tế của Công Ty.
Pursuant to the authorization of the GMS, the BOD shall be the highest authority empowered to amend and supplement this Regulation in order to align with the actual circumstances of the Company.
3. Trường hợp văn bản pháp luật có quy định mới liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh phù hợp.
In the event that new legal provisions relating to the issuance of shares under the 2026 ESOP are promulgated, this Regulation shall be amended accordingly.

PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÁT HÀNH CỒ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

STT	Tên	Bộ phận	Cấp bậc	Số CP được phân bổ cho Ban lãnh đạo	Hạn mức phân bổ theo thành tích bộ phận	Số CP được phân bổ theo hệ số		Số CP được phân bổ theo hệ số	Số CP được phân bổ theo Dự án	Thưởng phong trào	Tổng số cổ phần Người Lao Động được phân bổ (sau khi làm tròn)
				(a)	(x)	(y)	(z)	(b=x*y*z)	(c)	(d)	(a+b+c+d)
1	Vương Quang Khải	CP	Ban Lãnh đạo	26.567	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				26.567
2	Nguyễn Lê Thành	CP	Ban Lãnh đạo	17.112	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng		3.000		20.112
3	Nguyễn Công Chính	Zalo	Ban Lãnh đạo	14.017	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				14.017
4	Trương Thị Thanh	CP	Ban Lãnh đạo	13.293	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				13.293
5	Nguyễn Khánh Trung	CP	Ban Lãnh đạo	13.059	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				13.059
6	Nguyễn Minh Tú	Zalo	Ban Lãnh đạo	10.988	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				10.988
7	Bùi Minh Phương	VNGG	Ban Lãnh đạo	9.433	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				9.433
8	Lê Lan Chi	PY	Ban Lãnh đạo	17.597	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				17.597
9	Lã Xuân Thắng	VNGG	Ban Lãnh đạo	10.283	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				10.283
10	Trần Bá Khôi Nguyễn	PY	Ban Lãnh đạo	12.438	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				12.438
11	Trần Xuân Ngọc Thảo	CP	Ban Lãnh đạo	9.790	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				9.790
12	Vũ Thảo Di Cầm	VNGG	Ban Lãnh đạo	8.633	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				8.633
13	Lê Thị Hồng Minh	VNGG	Ban Lãnh đạo	8.633	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				8.633
14	Nguyễn Phi Hùng	VNGG	Ban Lãnh đạo	7.700	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				7.700
15	Hoàng Quang Huy	Zalo	Ban Lãnh đạo	7.507	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				7.507
16	Nguyễn Vũ Tiến	ZPS	Ban Lãnh đạo	7.366	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				7.366
17	Lê Bá An Bình	Zalo	Ban Lãnh đạo	5.587	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				5.587
18	Vũ Trọng Cường	Zalo	Ban Lãnh đạo	6.860	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				6.860
19	Trần Văn Khánh Giang	CP	Ban Lãnh đạo	3.614	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				3.614
20	Nguyễn Thành Danh	DC	Cấp 5		400	500%	108%	2.167			2.167
21	Nguyễn Văn Đức Trọng	VNGG	Cấp 5		750	600%	136%	6.099			6.099
22	Đặng Thanh Tùng	ZPS	Cấp 5		600	900%	132%	7.133			7.133
23	Trần Minh	ZPS	Cấp 5		600	900%	125%	6.766			6.766
24	Nguyễn Minh Toán	ZPS	Cấp 5		600	900%	116%	6.260			6.260
25	Tôn Minh Sinh	ZPS	Cấp 5		600	900%	84%	4.534			4.534
26	Mai Văn Ninh	VNGG	Cấp 5		750	600%	109%	4.917			4.917
27	Ngô Thị Soa	VNGG	Cấp 4		750	400%	121%	3.634	2.000		5.634
28	Lê Bá Quốc Thịnh	Zalo	Cấp 4		900	380%	136%	4.666			4.666
29	Nguyễn Hữu Giáp	VRC	Cấp 5		800	450%	62%	2.233			2.233
30	Vũ Thanh Tùng	GreenNode	Cấp 5		650	500%	96%	3.133			3.133
31	Lê Đình Long	TSE	Cấp 5		400	700%	107%	2.988			2.988
32	Nguyễn Văn Thông	CP	Cấp 5		550	450%	82%	2.032			2.032
33	Đàm Thị Thúy	CP	Cấp 5		550	450%	79%	1.953			1.953
34	Nguyễn Trần Phương Ngọc	PY	Cấp 4		850	560%	133%	6.335			6.335
35	Chiêm Minh An	VNGG	Cấp 4		750	400%	139%	4.167			4.167
36	Lê Nguyễn Dũng	Zalo	Cấp 4		900	380%	119%	4.084			4.084
37	Đoàn Quốc Anh	Zalo	Cấp 4		900	380%	109%	3.733			3.733
38	Hồ Thị Thanh Tuyền	Zalo	Cấp 4		900	380%	106%	3.612			3.612
39	Ninh Khắc Thêm	Zalo	Cấp 4		900	380%	100%	3.429			3.429
40	Trần Thị Bảo Vân	Zalo	Cấp 4		900	380%	98%	3.364			3.364
41	Nguyễn Ngọc Đồng Hải	VNGG	Cấp 4		750	400%	107%	3.200			3.200
42	Nguyễn Văn Hưng	PY	Cấp 4		850	560%	63%	3.022			3.022
43	Giang Vi Minh	VNGG	Cấp 4		750	400%	99%	2.967			2.967
44	Võ Đại Chuyển	GreenNode	Cấp 4		650	360%	126%	2.950			2.950
45	Hoàng Quốc Thịnh	VRC	Cấp 4		800	210%	114%	1.913			1.913
46	Lê Thị Kim Xuyên	Zalo	Cấp 4		900	380%	81%	2.775			2.775
47	Hoàng Anh	GreenNode	Cấp 4		650	360%	117%	2.734			2.734
48	Nguyễn Thùy Trang	Zalo	Cấp 4		900	380%	77%	2.632			2.632
49	Phạm Trung Hiếu	ZPS	Cấp 4		600	390%	104%	2.434			2.434
50	Nguyễn Trọng Văn	Zalo	Cấp 4		900	380%	67%	2.290			2.290
51	Nguyễn Ngọc Hiền	TSE	Cấp 4		400	500%	109%	2.170			2.170
52	Phạm Ngọc Thành	VRC	Cấp 4		800	210%	77%	1.301			1.301
53	Nguyễn Thị Mỹ Phương	VRC	Cấp 4		800	210%	69%	1.166			1.166
54	Trần Anh Nhân	GreenNode	Cấp 4		650	360%	61%	1.433			1.433
55	Phan Minh Huy	VNGG	Cấp 4		750	400%	47%	1.401			1.401
56	Thiều Quang Cảnh	VRC	Cấp 4		800	210%	35%	583			583
57	Nguyễn Văn Kỳ	DC	Cấp 4		400	170%	98%	667			667
58	Vương An Hải	VNGG	Cấp 3		750	280%	105%	2.200	1.500		3.700
59	Nguyễn Trường Duy	Zalo	Cấp 3		900	260%	155%	3.634			3.634
60	Lê Huỳnh Quang Khánh	Zalo	Cấp 3		900	260%	143%	3.350			3.350
61	Nguyễn Bá Đạt	VNGG	Cấp 3		750	280%	102%	2.134	1.200		3.334
62	Đào Quý Thái An	Zalo	Cấp 3		900	260%	142%	3.332			3.332
63	Nguyễn Viết Trung	Zalo	Cấp 3		900	260%	142%	3.316			3.316
64	Đỗ Hiếu Tâm	VNGG	Cấp 3		750	280%	100%	2.100	1.100		3.200
65	Trịnh Văn Kiên	Zalo	Cấp 3		900	260%	136%	3.181			3.181
66	Mai Trung Hiếu	VNGG	Cấp 3		750	280%	149%	3.133			3.133
67	Phạm Văn Thành	Zalo	Cấp 3		900	260%	124%	2.895			2.895
68	Lê Thị Ngọc Diễm	Zalo	Cấp 3		900	260%	117%	2.741			2.741
69	Nguyễn Khắc Minh	ZPS	Cấp 3		600	260%	167%	2.601			2.601
70	Lê Văn Dũng	VNGG	Cấp 3		750	280%	115%	2.417			2.417
71	Đào Thị Quỳnh Chi	Zalo	Cấp 3		900	260%	99%	2.316			2.316
72	Nguyễn Hữu Thi	Zalo	Cấp 3		900	260%	94%	2.202			2.202
73	Nguyễn Minh Trí	VNGG	Cấp 3		750	280%	105%	2.201			2.201
74	Nguyễn Hoàng Tuấn	Zalo	Cấp 3		900	260%	93%	2.184			2.184
75	Nguyễn Trọng Nghĩa	VNGG	Cấp 3		750	280%	102%	2.143			2.143
76	Nguyễn Phong Nhã	PY	Cấp 3		850	190%	128%	2.073			2.073
77	Thang Mỹ Hà	PY	Cấp 3		850	190%	128%	2.068			2.068
78	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	CP	Cấp 3		550	230%	161%	2.042			2.042
79	Nguyễn Duy Anh	PY	Cấp 3		850	190%	123%	1.985			1.985
80	Bùi Thị Yến	ZPS	Cấp 3		600	260%	126%	1.967			1.967
81	Lưu Diệu Khánh	CP	Cấp 3		550	230%	154%	1.947			1.947

PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÁT HÀNH CỒ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

STT	Tên	Bộ phận	Cấp bậc	Số CP được phân bổ cho Ban lãnh đạo	Hạn mức phân bổ theo thành tích bộ phận	Số CP được phân bổ theo cấp bậc	Hệ số cân bằng cá nhân	Số CP được phân bổ theo hệ số	Số CP được phân bổ theo Dự án	Thưởng phong trào	Tổng số cổ phần Người Lao Động được phân bổ (sau khi làm tròn)
82	Võ Thị Thanh Thủy	PY	Cấp 3		850	190%	120%	1.936			1.936
83	Nguyễn Khánh Duy	Zalo	Cấp 3		900	260%	83%	1.934			1.934
84	Phan Huy Thiên Thư	ZPS	Cấp 3		600	260%	122%	1.901			1.901
85	Nguyễn Thị Liên Chi	PY	Cấp 3		850	190%	117%	1.883			1.883
86	Nguyễn Văn Toàn	Zalo	Cấp 3		900	260%	80%	1.865			1.865
87	Huỳnh Đăng Khoa	VNGG	Cấp 3		750	280%	87%	1.817			1.817
88	Đặng Quốc Bằng	PY	Cấp 3		850	190%	109%	1.753			1.753
89	Nguyễn Văn Thắng	PY	Cấp 3		850	190%	108%	1.749			1.749
90	Lê Thị Hải Hà	CP	Cấp 3		550	230%	134%	1.693			1.693
91	Nguyễn Quỳnh Trang	VNGG	Cấp 3		750	280%	80%	1.683			1.683
92	Phan Thị Hoài Thương	CP	Cấp 3		550	230%	128%	1.624			1.624
93	Bùi Nguyễn Tuyết Quỳnh	Zalo	Cấp 3		900	260%	69%	1.604			1.604
94	Trần Xương Vinh	PY	Cấp 3		850	190%	97%	1.564			1.564
95	Lê Tú Anh	VNGG	Cấp 3		750	280%	74%	1.560			1.560
96	Phạm Duy Luân	PY	Cấp 3		850	190%	95%	1.534			1.534
97	Nguyễn Anh Khoa	CP	Cấp 3		550	230%	113%	1.425			1.425
98	Tạ Nam Anh	VNGG	Cấp 3		750	280%	66%	1.384			1.384
99	Nguyễn Dương Phong	ZPS	Cấp 3		600	260%	88%	1.377			1.377
100	Nguyễn Phước Vĩnh	VRC	Cấp 3		800	140%	72%	801			801
101	Lê Thanh Tú	TSE	Cấp 3		400	300%	106%	1.275			1.275
102	Diễm Anh Thư	PY	Cấp 3		850	190%	78%	1.266			1.266
103	Vũ Ngọc Kiên	ZPS	Cấp 3		600	260%	79%	1.234			1.234
104	Nguyễn Trần Tuấn	CP	Cấp 3		550	230%	97%	1.225			1.225
105	Nguyễn Doãn Phú	GreenNode	Cấp 3		650	190%	99%	1.217			1.217
106	Dương Minh Đức	ZPS	Cấp 3		600	260%	78%	1.216			1.216
107	Trần Thị Cúc Linh	PY	Cấp 3		850	190%	73%	1.184			1.184
108	Hoàng Thị Thủy Hạnh	VNGG	Cấp 3		750	280%	54%	1.134			1.134
109	Võ Thành Nhân	VRC	Cấp 3		800	140%	48%	534			534
110	Trần Hoàng Lê	TSE	Cấp 2		400	100%	204%	814			814
111	Nguyễn Vũ Thành	CP	Cấp 3		550	230%	54%	683			683
112	Vương Chí Quang	CP	Cấp 3		550	230%	52%	659			659
113	Nguyễn Trường Sơn	Zalo	Cấp 2		900	100%	105%	948	1.300		2.248
114	Trần Minh Khánh	Zalo	Cấp 2		900	100%	102%	922	1.300		2.222
115	Dương Chí Tâm	VNGG	Cấp 2		750	70%	118%	617	1.600		2.217
116	Nguyễn Trọng Tài	Zalo	Cấp 2		900	100%	105%	949	1.200		2.149
117	Trần Thái Hòa	Zalo	Cấp 2		900	100%	102%	917	1.200		2.117
118	Nguyễn Như Hoàn	Zalo	Cấp 2		900	100%	98%	880	1.200		2.080
119	Nguyễn Triệu Luật	Zalo	Cấp 2		900	100%	104%	934	1.100		2.034
120	Phan Việt Nga	VNGG	Cấp 2		750	70%	115%	602	1.400		2.002
121	Thái Đăng Như Ngọc	Zalo	Cấp 2		900	100%	108%	968	1.000		1.968
122	Nguyễn Đăng Chiến	Zalo	Cấp 2		900	100%	104%	940	1.000		1.940
123	Nguyễn Trọng Nghĩa	VNGG	Cấp 2		750	70%	111%	584	1.300		1.884
124	Nguyễn Lưu Hoàng Anh	VNGG	Cấp 2		750	70%	98%	517	1.300		1.817
125	Dương Tử Huy	Zalo	Cấp 2		900	100%	100%	902	900		1.802
126	Nguyễn Thành Gô	Zalo	Cấp 2		900	100%	100%	902	900		1.802
127	Trần Hữu Lộc	VNGG	Cấp 2		750	70%	108%	566	1.200		1.766
128	Huỳnh Tấn Ngân	VRC	Cấp 2		800	100%	122%	974			974
129	Võ Huỳnh Anh Huy	PY	Cấp 2		850	100%	195%	1.659			1.659
130	Nguyễn Phát Tài	Zalo	Cấp 2		900	100%	182%	1.640			1.640
131	Nguyễn Thế Đức	VRC	Cấp 2		800	100%	126%	1.009			1.009
132	Đôn Thị Thủy Hằng	ZPS	Cấp 2		600	100%	111%	668	900		1.568
133	Lê Minh Quốc	Zalo	Cấp 2		900	100%	174%	1.564			1.564
134	Trần Lê Thiên Kim	VNGG	Cấp 2		750	70%	102%	534	1.000		1.534
135	Nguyễn Thành Quân	VNGG	Cấp 2		750	70%	102%	534	1.000		1.534
136	Nguyễn Thành Lộc	Zalo	Cấp 2		900	100%	170%	1.530			1.530
137	Hồ Dương	Zalo	Cấp 2		900	100%	169%	1.525			1.525
138	Đặng Vũ Hiệp	Zalo	Cấp 2		900	100%	167%	1.499			1.499
139	Trương Văn Hiếu	VNGG	Cấp 2		750	70%	105%	552	900		1.452
140	Lâm Quang Hiệp	PY	Cấp 2		850	100%	170%	1.448			1.448
141	Phan Ngọc Thu Trang	VNGG	Cấp 2		750	70%	102%	534	900		1.434
142	Võ Công Thành	PY	Cấp 2		850	100%	168%	1.425			1.425
143	Nguyễn Thế Vũ	PY	Cấp 2		850	100%	165%	1.403			1.403
144	Trương Kiến Tài	Zalo	Cấp 2		900	100%	156%	1.401			1.401
145	Võ Huỳnh Nam	Zalo	Cấp 2		900	100%	155%	1.398			1.398
146	Trần Thoại Thông	Zalo	Cấp 2		900	100%	155%	1.398			1.398
147	Phan Văn Anh Huy	PY	Cấp 2		850	100%	164%	1.393			1.393
148	Phạm Quốc Dương	ZPS	Cấp 2		600	100%	111%	668	700		1.368
149	Vũ Thành Long	PY	Cấp 2		850	100%	160%	1.358			1.358
150	Đoàn Hữu Vĩnh Lộc	VNGG	Cấp 2		750	70%	103%	540	800		1.340
151	Nguyễn Quang Uy	GreenNode	Cấp 2		650	100%	97%	633	700		1.333
152	Huỳnh Lê Anh Quốc	PY	Cấp 2		850	100%	155%	1.320			1.320
153	Nguyễn Long Bách Hải	Zalo	Cấp 2		900	100%	146%	1.317			1.317
154	Nguyễn Thanh Lộc	Zalo	Cấp 2		900	100%	146%	1.314			1.314
155	Nguyễn Minh Hải	Zalo	Cấp 2		900	100%	143%	1.288			1.288
156	Phú Thị Ngọc Bích	Zalo	Cấp 2		900	100%	141%	1.269			1.269
157	Trương Tấn Ngọc	Zalo	Cấp 2		900	100%	140%	1.264			1.264
158	Dương Phương Trúc	Zalo	Cấp 2		900	100%	140%	1.260			1.260
159	Nguyễn Thành Trung	Zalo	Cấp 2		900	100%	138%	1.244			1.244
160	Nguyễn Thị Xuân Tiên	CP	Cấp 2		550	100%	97%	534	700		1.234
161	Nguyễn Minh Hùng	Zalo	Cấp 2		900	100%	135%	1.212			1.212
162	Văn Hoàng Phương	Zalo	Cấp 2		900	100%	134%	1.205			1.205
163	Dư Thị Anh Đào	CP	Cấp 2		550	100%	105%	580	600		1.180

PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÁT HÀNH CỒ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

STT	Tên	Bộ phận	Cấp bậc	Số CP được phân bổ cho Ban lãnh đạo	Hạn mức phân bổ theo thành tích bộ phận	Số CP được phân bổ theo hệ số		Số CP được phân bổ theo hệ số	Số CP được phân bổ theo Dự án	Thưởng phong trào	Tổng số cổ phần Người Lao Động được phân bổ (sau khi làm tròn)
164	Vũ Mạnh Hùng	ZPS	Cấp 2		600	100%	195%	1.167			1.167
165	Nguyễn Quang Diệu	Zalo	Cấp 2		900	100%	129%	1.157			1.157
166	Nguyễn Đăng Khoa	ZPS	Cấp 2		600	100%	192%	1.150			1.150
167	Huỳnh Nguyễn Châu Tâm	CP	Cấp 2		550	100%	110%	605	500		1.105
168	Nguyễn Thị Thanh Thảo	PY	Cấp 2		850	100%	130%	1.103			1.103
169	Bùi Thanh Sơn	ZPS	Cấp 2		600	100%	183%	1.100			1.100
170	Nguyễn Thành Kỳ	VNNG	Cấp 2		750	70%	203%	1.067			1.067
171	Nguyễn Thảo My	PY	Cấp 2		850	100%	124%	1.054			1.054
172	Nguyễn Quốc Công	VNNG	Cấp 2		750	70%	197%	1.034			1.034
173	Đặng Thị Anh Thư	GreenNode	Cấp 2		650	100%	159%	1.033			1.033
174	Nguyễn Đình Niên	ZPS	Cấp 2		600	100%	170%	1.018			1.018
175	Huỳnh Kim Hoàn	Zalo	Cấp 2		900	100%	111%	1.000			1.000
176	Đỗ Thành Trung	PY	Cấp 2		850	100%	117%	992			992
177	Nguyễn Sơn Tùng	Zalo	Cấp 2		900	100%	109%	983			983
178	Nguyễn Phú Quý	PY	Cấp 2		850	100%	116%	982			982
179	Trần Minh Thùy	CP	Cấp 2		550	100%	177%	974			974
180	Nguyễn Đào Cẩm Phương	PY	Cấp 2		850	100%	114%	967			967
181	Bùi Nguyễn Sơn Hà	Zalo	Cấp 2		900	100%	106%	953			953
182	Đỗ Quốc Thái	PY	Cấp 2		850	100%	112%	953			953
183	Nguyễn Thành Quang	VNNG	Cấp 2		750	70%	181%	950			950
184	Hà Văn Khang	GreenNode	Cấp 2		650	100%	144%	936			936
185	Đỗ Huy Cường	VNNG	Cấp 2		750	70%	178%	934			934
186	Nguyễn Đình Luyện	Zalo	Cấp 2		900	100%	102%	917			917
187	Nguyễn Tiến Dường	VNNG	Cấp 2		750	70%	173%	910			910
188	Trần Thanh Hải	PY	Cấp 2		850	100%	106%	900			900
189	Nguyễn Văn Hòa	VRC	Cấp 2		800	100%	58%	466			466
190	Lê Mạnh Hưng	VRC	Cấp 2		800	100%	67%	533			533
191	Nguyễn Huy Vũ	INCT	Cấp 2		650	100%	137%	890			890
192	Đặng Bá Quang Huy	PY	Cấp 2		850	100%	104%	884			884
193	Nguyễn Quốc Bảo	VNNG	Cấp 2		750	70%	168%	883			883
194	Trần Gia Hưng	CP	Cấp 2		550	100%	159%	874			874
195	Nguyễn Thị Thanh Dung	CP	Cấp 2		550	100%	158%	867			867
196	Lê Ngọc Bích Trâm	VNNG	Cấp 2		750	70%	165%	867			867
197	Phạm Tuấn	GreenNode	Cấp 2		650	100%	133%	866			866
198	Vũ Văn Ngọc	GreenNode	Cấp 2		650	100%	133%	866			866
199	Nguyễn Trung	GreenNode	Cấp 2		650	100%	131%	853			853
200	Đinh Đức Cường	ZPS	Cấp 2		600	100%	136%	818			818
201	Đoàn Quốc Trường	Zalo	Cấp 2		900	100%	90%	806			806
202	Trần Thiên Tính	Zalo	Cấp 2		900	100%	90%	806			806
203	Lê Nguyễn Anh Khuê	Zalo	Cấp 2		900	100%	89%	803			803
204	Nguyễn Duy Vũ	GreenNode	Cấp 2		650	100%	123%	801			801
205	Đặng Thanh Nhã	GreenNode	Cấp 2		650	100%	123%	799			799
206	Phạm Đắc Lộc	Zalo	Cấp 2		900	100%	86%	777			777
207	Trần Kim Thành	GreenNode	Cấp 2		650	100%	118%	767			767
208	Nguyễn Thanh Tâm	GreenNode	Cấp 2		650	100%	118%	767			767
209	Nguyễn Ninh Nguyễn	GreenNode	Cấp 2		650	100%	118%	767			767
210	Hoàng Nguyễn Bảo Anh	Zalo	Cấp 2		900	100%	84%	752			752
211	Nguyễn Quang Lâm	ZPS	Cấp 2		600	100%	122%	734			734
212	Nguyễn Thị Nhân	ZPS	Cấp 2		600	100%	122%	733			733
213	Lê Duy	ZPS	Cấp 2		600	100%	120%	718			718
214	Đinh Ngọc Quang	ZPS	Cấp 2		600	100%	120%	717			717
215	Ngô Vi Hải Long	VNNG	Cấp 2		750	70%	136%	714			714
216	Nguyễn Thị Phương Thảo	ZPS	Cấp 2		600	100%	117%	700			700
217	Nguyễn Hữu Phan Hoàng Hồ	GreenNode	Cấp 2		650	100%	108%	700			700
218	Đoàn Nguyễn Minh Tuệ	VNNG	Cấp 2		750	70%	133%	700			700
219	Trần Tuấn Anh	PY	Cấp 2		850	100%	81%	691			691
220	Mai Cẩm Thi	CP	Cấp 2		550	100%	122%	672			672
221	Đoàn Nguyễn Chương	GreenNode	Cấp 2		650	100%	103%	667			667
222	Đào Ngọc Quý	PY	Cấp 2		850	100%	78%	659			659
223	Hoàng Thị Huệ	CP	Cấp 2		550	100%	120%	658			658
224	Nguyễn Thị Kim Thu	Zalo	Cấp 2		900	100%	71%	635			635
225	Đặng Văn Linh	ZPS	Cấp 2		600	100%	106%	633			633
226	Nguyễn Cảnh Hưng	Zalo	Cấp 2		900	100%	70%	633			633
227	Nguyễn Anh Tuấn	ZPS	Cấp 2		600	100%	102%	610			610
228	Vũ Đức Minh	ZPS	Cấp 2		600	100%	100%	600			600
229	Nguyễn Thu Trang	VNNG	Cấp 2		750	70%	114%	600			600
230	Trần Tuấn An	VNNG	Cấp 2		750	70%	114%	600			600
231	Ngô Chí Dũng	CP	Cấp 2		550	100%	102%	563			563
232	Dương Quốc Anh	PY	Cấp 2		850	100%	66%	563			563
233	Nguyễn Anh Tuấn	ZPS	Cấp 2		600	100%	92%	550			550
234	Trần Thị Việt Hà	Zalo	Cấp 2		900	100%	61%	548			548
235	Nguyễn Thị Huệ	CP	Cấp 2		550	100%	99%	547			547
236	Trần Đắc Trung	PY	Cấp 2		850	100%	62%	524			524
237	Phạm Tuấn Vũ	Zalo	Cấp 2		900	100%	57%	517			517
238	Nguyễn Thanh Trúc	Zalo	Cấp 2		900	100%	56%	500			500
239	Nguyễn Hiền Thảo	Zalo	Cấp 2		900	100%	55%	493			493
240	Nguyễn Hồng Hải	TSE	Cấp 2		400	100%	121%	485			485
241	Phạm Minh Tuấn	TSE	Cấp 2		400	100%	117%	467			467
242	Nguyễn Thị Kiều Nhanh	GreenNode	Cấp 2		650	100%	72%	466			466
243	Vũ Nguyễn Kha	VNNG	Cấp 2		750	70%	86%	451			451
244	Hoàng Văn Kiên	ZPS	Cấp 2		600	100%	72%	434			434
245	Nguyễn Hữu Trí	DC	Cấp 2		400	100%	109%	434			434

PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÁT HÀNH CỒ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

STT	Tên	Bộ phận	Cấp bậc	Số CP được phân bổ cho Ban lãnh đạo	Hạn mức phân bổ theo thành tích bộ phận	Số CP được phân bổ theo hệ số			Số CP được phân bổ theo Dự án	Thưởng phong trào	Tổng số cổ phần Người Lao Động được phân bổ (sau khi làm tròn)
						Hệ số phân bổ theo cấp bậc	Hệ số cân bằng cá nhân	Số CP được phân bổ theo hệ số			
246	Lê Văn Dũ	VNGG	Cấp 2		750	70%	82%	433			433
247	Nguyễn Trâm Anh	CP	Cấp 2		550	100%	76%	418			418
248	Trần Thế Hưng	VNGG	Cấp 2		750	70%	76%	400			400
249	Trần Hoàng Anh	Zalo	Cấp 2		900	100%	43%	390			390
250	Ngô Tùng Bách	PY	Cấp 2		850	100%	46%	390			390
251	Nguyễn Đăng Quang	VNGG	Cấp 2		750	70%	73%	383			383
252	Trương Hải Yến	PY	Cấp 2		850	100%	45%	380			380
253	Võ Toàn Thuận	ZPS	Cấp 2		600	100%	62%	374			374
254	Lương Thành Tài	DC	Cấp 2		400	100%	92%	366			366
255	Bùi Hồng Phát	VNGG	Cấp 2		750	70%	67%	350			350
256	Hoàng Thị Hằng	GreenNode	Cấp 2		650	100%	50%	327			327
257	Nguyễn Trần Sơn	VNGG	Cấp 2		750	70%	101%	532	1.000		1.532
258	Ninh Thị Ngọc	VNGG	Cấp 2		750	70%	99%	519	700		1.219
259	Nguyễn Hạnh Linh	VNGG	Cấp 2		750	70%	210%	1.100			1.100
260	Nguyễn Trường Quân	VNGG	Cấp 2		750	70%	190%	1.000			1.000
261	Phu Mỹ Lệ	Zalo	Cấp 2		900	100%	107%	961			961
262	Nguyễn Hoàng Khánh Duy	Zalo	Cấp 2		900	100%	104%	933			933
263	Lê Trần Tú My	VNGG	Cấp 2		750	70%	171%	900			900
264	Nguyễn Phú Cường	VNGG	Cấp 2		750	70%	159%	834			834
265	Trần Nhựt Thanh	TSE	Cấp 2		400	100%	208%	833			833
266	Võ Tiến Thiều	VNGG	Cấp 2		750	70%	159%	833			833
267	Phạm Nguyễn Thu Nguyên	VRC	Cấp 2		800	100%	50%	400			400
268	Lý Thị Thu Hương	VNGG	Cấp 2		750	70%	143%	750			750
269	Hồ Thị Thanh Nhã	CP	Cấp 2		550	100%	136%	748			748
270	Phạm Ngọc Quyên	Zalo	Cấp 2		900	100%	83%	747			747
271	Lâm A Tắc	VNGG	Cấp 2		750	70%	140%	733			733
272	Phạm Thị Lộc Xuân	Zalo	Cấp 2		900	100%	81%	733			733
273	Nguyễn Kim Hoàn	Zalo	Cấp 2		900	100%	79%	713			713
274	Vũ Tuấn Dũng	Zalo	Cấp 2		900	100%	78%	706			706
275	Vũ Thị Hồng Anh	Zalo	Cấp 2		900	100%	78%	700			700
276	Quang Gia Tuấn	VNGG	Cấp 2		750	70%	133%	699			699
277	Nguyễn Đình Long	Zalo	Cấp 2		900	100%	77%	696			696
278	Nguyễn Văn Hạnh	Zalo	Cấp 2		900	100%	74%	667			667
279	Nguyễn Xuân Trường	Zalo	Cấp 2		900	100%	74%	667			667
280	Đặng Duy Hưng	ZPS	Cấp 2		600	100%	111%	666			666
281	Trần Ngọc Tín	VRC	Cấp 2		800	100%	42%	334			334
282	Nguyễn Quốc Hưng	Zalo	Cấp 2		900	100%	68%	610			610
283	Nguyễn Thị Ngọc Châu	ZPS	Cấp 2		600	100%	101%	607			607
284	Đặng Ngọc An Linh	ZPS	Cấp 2		600	100%	101%	607			607
285	Mai Lê Thông	Zalo	Cấp 2		900	100%	67%	607			607
286	Ngô Quốc Huy	VRC	Cấp 2		800	100%	38%	300			300
287	Dương Chí Trung	Zalo	Cấp 2		900	100%	67%	600			600
288	Trương Văn Trang	Zalo	Cấp 2		900	100%	67%	600			600
289	Nguyễn Quốc Anh	VRC	Cấp 2		800	100%	42%	333			333
290	Nguyễn Anh Huy	Zalo	Cấp 2		900	100%	66%	596			596
291	Nguyễn Thị Nga	CP	Cấp 2		550	100%	107%	591			591
292	Nguyễn Thắng	Zalo	Cấp 2		900	100%	65%	584			584
293	Trần Văn Hòa	Zalo	Cấp 2		900	100%	65%	583			583
294	Hồng Đỗ Nguyên Thảo	CP	Cấp 2		550	100%	106%	582			582
295	Nguyễn Tiến Tùng	Zalo	Cấp 2		900	100%	64%	577			577
296	Trần Trung Hiệp	Zalo	Cấp 2		900	100%	64%	576			576
297	Nguyễn Ngọc Diệp	Zalo	Cấp 2		900	100%	63%	567			567
298	Mai Hải Dương	GreenNode	Cấp 2		650	100%	87%	566			566
299	Phạm Thị Khánh Huyền	Zalo	Cấp 2		900	100%	63%	563			563
300	Lê Thị Lan	Zalo	Cấp 2		900	100%	63%	563			563
301	Lê Đình Đức	Zalo	Cấp 2		900	100%	61%	553			553
302	Bùi Văn Anh	ZPS	Cấp 2		600	100%	92%	550			550
303	Phạm Văn Bôn	PY	Cấp 2		850	100%	64%	546			546
304	Trần Hữu Nhựt Minh	VNGG	Cấp 2		750	70%	102%	533			533
305	Lê Minh Hùng	Zalo	Cấp 2		900	100%	59%	530			530
306	Phạm Quang Hải	Zalo	Cấp 2		900	100%	59%	530			530
307	Võ Hoàng Chiêu	VNGG	Cấp 2		750	70%	98%	517			517
308	Đặng Ngọc Trang Anh	VNGG	Cấp 2		750	70%	98%	517			517
309	Lê Thái Phúc Quang	PY	Cấp 2		850	100%	60%	514			514
310	Lê Minh Chánh	Zalo	Cấp 2		900	100%	56%	503			503
311	Bùi Việt Bách	ZPS	Cấp 2		600	100%	84%	501			501
312	Phạm Ngọc Linh	GreenNode	Cấp 2		650	100%	77%	500			500
313	Trịnh Mỹ Tiên	VNGG	Cấp 2		750	70%	95%	500			500
314	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	VNGG	Cấp 2		750	70%	95%	500			500
315	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	VNGG	Cấp 2		750	70%	95%	500			500
316	Ma Thị Bích Thủy	CP	Cấp 2		550	100%	90%	496			496
317	Bùi Thiên Kim	CP	Cấp 2		550	100%	90%	493			493
318	Khuất Thị Hào	CP	Cấp 2		550	100%	90%	493			493
319	Ngô Duy Khánh Vy	Zalo	Cấp 2		900	100%	54%	483			483
320	Nguyễn Xuân Anh	VNGG	Cấp 2		750	70%	92%	483			483
321	Đặng Công Lập	CP	Cấp 2		550	100%	88%	482			482
322	Hồ Phạm Kim Ngân	CP	Cấp 2		550	100%	85%	467			467
323	Phạm Ngọc Hoàng Anh	VNGG	Cấp 2		750	70%	89%	466			466
324	Nguyễn Cẩm Diệu	PY	Cấp 2		850	100%	54%	463			463
325	Nguyễn Thị Diễm Phúc	INCT	Cấp 2		650	100%	71%	460			460
326	Lê Hoàng Sơn	Zalo	Cấp 2		900	100%	50%	450			450
327	Nguyễn Long Hải	VNGG	Cấp 2		750	70%	86%	450			450

PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÁT HÀNH CỒ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

STT	Tên	Bộ phận	Cấp bậc	Số CP được phân bổ cho Ban lãnh đạo	Hạn mức phân bổ theo thành tích bộ phận	Số CP được phân bổ theo hệ số			Số CP được phân bổ theo Dự án	Thưởng phong trào	Tổng số cổ phần Người Lao Động được phân bổ (sau khi làm tròn)
						Hệ số phân bổ theo cấp bậc	Hệ số cân bằng cá nhân	Số CP được phân bổ theo hệ số			
328	Trần Văn Phương	Zalo	Cấp 2		900	100%	50%	450			450
329	Doãn Đức Anh	Zalo	Cấp 2		900	100%	50%	450			450
330	Phạm Hoàng Phúc	VNGG	Cấp 2		750	70%	86%	449			449
331	Phạm Ngọc Tám	ZPS	Cấp 2		600	100%	74%	445			445
332	Lê Minh Trung	ZPS	Cấp 2		600	100%	72%	434			434
333	Huỳnh Quang Thiện Vỹ	ZPS	Cấp 2		600	100%	72%	434			434
334	Hồ Văn Quý	Zalo	Cấp 2		900	100%	48%	434			434
335	Nguyễn Quý Hiệp	VNGG	Cấp 2		750	70%	82%	433			433
336	Văn Bá Thanh	VNGG	Cấp 2		750	70%	82%	433			433
337	Lê Đại Cảnh	VNGG	Cấp 2		750	70%	82%	433			433
338	Đoàn Hiếu Tâm	Zalo	Cấp 2		900		48%	430			430
339	Bùi Nguyên Lý	PY	Cấp 2		850	100%	50%	429			429
340	Nguyễn Hương Quỳnh	ZPS	Cấp 2		600	100%	71%	423			423
341	Huỳnh Vĩnh Trí	ZPS	Cấp 2		600	100%	71%	423			423
342	Đào Lê Vy	Zalo	Cấp 2		900	100%	47%	420			420
343	Nguyễn Trung Hưng	ZPS	Cấp 2		600	100%	70%	417			417
344	Nguyễn Phương Anh	CP	Cấp 2		550	100%	75%	410			410
345	Nguyễn Thị Kim Liên	CP	Cấp 2		550	100%	74%	408			408
346	Hồ Hoàng Kha	VNGG	Cấp 2		750	70%	76%	400			400
347	Võ Trọng Thư	GreenNode	Cấp 2		650	100%	62%	400			400
348	Lê Thiện Trí	Zalo	Cấp 2		900	100%	44%	400			400
349	Lê Thanh Toàn	VNGG	Cấp 2		750	70%	76%	400			400
350	Nguyễn Vũ Phương Nguyễn	VNGG	Cấp 2		750	70%	76%	400			400
351	Trần Vũ Anh Dũng	VNGG	Cấp 2		750	70%	76%	400			400
352	Tào Quang Vinh	TSE	Cấp 2		400	100%	100%	399			399
353	Phan Bạch Thu Thủy	TSE	Cấp 2		400	100%	100%	399			399
354	Võ Tấn Đạt	Zalo	Cấp 2		900	100%	43%	390			390
355	Hoàng Bảo Duyên	CP	Cấp 2		550	100%	70%	384			384
356	Nguyễn Hồ Hạnh B	VNGG	Cấp 2		750	70%	73%	383			383
357	Đoàn Nhật Quang	Zalo	Cấp 2		900	100%	43%	383			383
358	Phan Thanh Hiền	Zalo	Cấp 2		900	100%	42%	380			380
359	Đặng Trần Thái Sơn	PY	Cấp 2		850	100%	44%	374			374
360	Trần Văn Minh Xuyên	Zalo	Cấp 2		900	100%	41%	367			367
361	Phạm Phú Đồng	ZPS	Cấp 2		600	100%	61%	367			367
362	Khúc Thị Quỳnh Trang	ZPS	Cấp 2		600	100%	61%	367			367
363	Nguyễn Thị Bình	CP	Cấp 2		550	100%	66%	364			364
364	Trần Hoàng Kha	Zalo	Cấp 2		900	100%	40%	360			360
365	Huỳnh Nguyễn Huy Sinh	ZPS	Cấp 2		600	100%	60%	357			357
366	Đặng Thị Kim Hiền	CP	Cấp 2		550	100%	64%	350			350
367	Trần Hữu Bách	CP	Cấp 2		550	100%	64%	350			350
368	Lê Quang Duy	ZPS	Cấp 2		600	100%	57%	341			341
369	Hồ Thị Kim Hoàng	PY	Cấp 2		850	100%	40%	340			340
370	Phan Anh Tuấn	VNGG	Cấp 2		750	70%	64%	334			334
371	Trần Thị Tuyết Loan	VNGG	Cấp 2		750	70%	63%	333			333
372	Lê Thanh Sơn	VNGG	Cấp 2		750	70%	63%	333			333
373	Lâm Phú Sĩ	VNGG	Cấp 2		750	70%	60%	316			316
374	Nguyễn Anh Tuấn	VNGG	Cấp 2		750	70%	57%	301			301
375	Nguyễn Hoàng Sơn	TSE	Cấp 2		400	100%	75%	300			300
376	Nguyễn Trần Thành	VNGG	Cấp 2		750	70%	57%	300			300
377	Nguyễn Văn Tú	VNGG	Cấp 2		750	70%	57%	300			300
378	Hà Đỗ Thắng	GreenNode	Cấp 2		650	100%	46%	300			300
379	Trần Thị Nha Trang	VNGG	Cấp 2		750	70%	57%	300			300
380	Lê Văn Thịnh	GreenNode	Cấp 2		650	100%	77%	499			499
381	Nguyễn Văn Trung	VNGG	Cấp 2		750	70%	89%	467			467
382	Phạm Quốc Trọng	ZPS	Cấp 2		600	100%	72%	434			434
383	Huỳnh Thế Năng	ZPS	Cấp 2		600	100%	71%	423			423
384	Lê Phạm Hoàng Quý	TSE	Cấp 2		400	100%	103%	410			410
385	Lê Đại Phú	VNGG	Cấp 2		750	70%	76%	400			400
386	Nguyễn Hùng Anh	VNGG	Cấp 2		750	70%	76%	400			400
387	Vũ Mạnh Hùng	ZPS	Cấp 2		600	100%	65%	390			390
388	Võ Thị Mỹ Doanh	TSE	Cấp 2		400	100%	92%	367			367
389	Tạ Hoàng Anh Tuấn	Zalo	Cấp 2		900	100%	41%	367			367
390	Nguyễn Thị Thu Trúc	TSE	Cấp 2		400	100%	92%	367			367
391	Phạm Hoàng Tuyên	VRC	Cấp 2		800	100%	86%	684			684
392	Nguyễn Quang Vinh	Zalo	Cấp 3		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng		700		700
393	Nguyễn Bá Đạt	Zalo	Cấp 3		900	260%	98%	2.295			2.295
394	Nguyễn Minh Tuấn	VNGG	Cấp 2		750	70%	194%	1.020			1.020
395	Nguyễn Đức Sơn	INCT	Cấp 2		650	100%	140%	910			910
396	Hoàng Viết Khoa	INCT	Cấp 2		650	100%	140%	910			910
397	Phan Thế Đăng	INCT	Cấp 2		650	100%	125%	810			810
398	Bùi Tuấn Kiệt	VNGG	Cấp 2		750	70%	99%	521			521
399	Nguyễn Minh Tuấn	ZPS	Cấp 3		600	260%	33%	517			517
400	Lê Nguyễn Thanh Long	Zalo	Cấp 2		900	100%	53%	481			481
401	Lê Trung Trực	INCT	Cấp 2		650	100%	68%	440			440
402	Hồ Trương Hùng Minh	INCT	Cấp 2		650	100%	68%	440			440
403	Nguyễn Hữu Vinh	INCT	Cấp 2		650	100%	68%	440			440
404	Nguyễn Trọng Hiền	GreenNode	Cấp 2		650	100%	64%	418			418
405	Phạm Hoài Việt	VNGG	Cấp 4		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng		450		450
406	Trần Duy Hiếu	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			343	343
407	Thái Tường An	VRC	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			293	293
408	Nguyễn Đức Trung	VRC	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			267	267
409	Dương Thị Minh Thảo	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			334	334

PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÁT HÀNH CỒ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

STT	Tên	Bộ phận	Cấp bậc	Số CP được phân bổ cho Ban lãnh đạo	Hạn mức phân bổ theo thành tích bộ phận	Số CP được phân bổ theo cấp bậc		Số CP được phân bổ theo cá nhân	Số CP được phân bổ theo hệ số	Số CP được phân bổ theo Dự án	Thưởng phong trào	Tổng số cổ phần Người Lao Động được phân bổ (sau khi làm tròn)
410	Đinh Anh Phương	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			334	334
411	Ngô Vi Khánh	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			333	333
412	Trương Vĩnh Lộc	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			333	333
413	Đỗ Thị Hoài	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			314	314
414	Nguyễn Huy Thông	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			300	300
415	Đỗ Thanh Tâm	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			300	300
416	Vũ Quang Hải	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			300	300
417	Bùi Lê Sơn Hải	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			300	300
418	Đặng Hoàng Duy	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			300	300
419	Huỳnh Trúc Ngân	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			300	300
420	Vũ Trường Sơn	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			300	300
421	Bùi Thành Nguyên	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			333	333
422	Nguyễn Khắc Thành	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			313	313
423	Phạm Vũ Huyền Trang	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			303	303
424	Phạm Công Bách	VRC	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			100	100
425	Đỗ Hải Lý	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			300	300
426	Lưu Thu Quân	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			300	300
427	Nguyễn Văn Cường	VRC	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			201	201
428	Nguyễn Anh Quỳnh	VRC	Cấp 4		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
429	Diệp Bội Thanh	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			333	333
430	Nguyễn Khánh Duy	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			299	299
431	Lê Chính Trực	ZPS	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			290	290
432	Nguyễn Đức Thuận Nhân	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			289	289
433	Nguyễn Vy Khanh	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			283	283
434	Lê Hoàng Duy	Zalo	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			283	283
435	Vòng Trung Sấm	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			280	280
436	Nguyễn Lâm Cúc Phương	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			280	280
437	Võ Xuân Vương	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			279	279
438	Nguyễn Thụy Quỳnh Châu	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			278	278
439	Hoàng Quỳnh Anh	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			270	270
440	Nguyễn Trung Anh	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			267	267
441	Nguyễn Lý Kiều Ngân	GreenNode	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			267	267
442	Trương Lê Trúc Minh	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			267	267
443	Trần Quốc Hoàng	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			253	253
444	Nguyễn Tiến Dũng	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			250	250
445	Ngô Bình Phương Phi Vũ	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			250	250
446	Huỳnh Thị Xuân Hiền	TSE	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			250	250
447	Trần Thị Huyền Sương	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			250	250
448	Võ Đình Long	Zalo	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			250	250
449	Nguyễn Ngô Xuân Phương	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			250	250
450	Huỳnh Thanh Thanh	GreenNode	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			233	233
451	Đinh Nguyễn Thùy An	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			100	100
452	Nguyễn Duy Khánh	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			233	233
453	Huỳnh Nhật Linh	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			232	232
454	Lương Nguyễn Huỳnh Nhã	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			230	230
455	Trần Ngọc Giáng Ni	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			227	227
456	Trần Hậu Long	CP	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			225	225
457	Hoàng Thị Thùy Linh	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			223	223
458	Nguyễn Xuân Thy	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			221	221
459	Phan Thị Thạch Tuyền	Zalo	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			210	210
460	Vũ Duy Quang	CP	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			210	210
461	Lê Minh Huân	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			207	207
462	Nguyễn Thị Mai	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			207	207
463	Ninh Thị Thanh	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			207	207
464	Nguyễn Thị Văn Hiền	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			207	207
465	Võ Thị Lệ Trinh	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			207	207
466	Bùi Thị Thủy	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			201	201
467	Bùi Trọng Hưng	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
468	Nguyễn Thị Ngọc	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
469	Hồ Xuân Ái	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
470	Nguyễn Xuân Toàn	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
471	Hà Ngọc Tuấn	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
472	Nguyễn Chí Khang	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
473	Nguyễn Khắc Triều	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
474	Nguyễn Bá Quang	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
475	Lưu Hữu Phước	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
476	Đậu Hoàng Nam	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
477	Võ Trường Toàn	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
478	Lê Văn Thiện	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
479	Nguyễn Minh Hoàng	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
480	Phạm Đức Thắng	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
481	Nguyễn Hữu Kim	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
482	Nguyễn Thị Nhung	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
483	Trần Văn Tỷ	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
484	Phạm Văn Kiên	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
485	Vũ Minh Nhựt	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
486	Lê Hoàng Giang	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			200	200
487	Phạm Thị Khánh Như	TSE	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			199	199
488	Trương Ngọc Nghĩa	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			190	190
489	Lê Thu Trang	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			186	186
490	Võ Như Ý	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			184	184
491	Nguyễn Quang Duy	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			183	183

PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÁT HÀNH CỒ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

STT	Tên	Bộ phận	Cấp bậc	Số CP được phân bổ cho Ban lãnh đạo	Hạn mức phân bổ theo thành tích bộ phận	Số CP được phân bổ theo cấp bậc		Số CP được phân bổ theo hệ số cá nhân	Số CP được phân bổ theo hệ số	Số CP được phân bổ theo Dự án	Thưởng phong trào	Tổng số cổ phần Người Lao Động được phân bổ (sau khi làm tròn)
492	Hà Ngọc Ánh	CP	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				180	180
493	Đỗ Thị Lan Phương	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				180	180
494	Hồ Thị Đoan Trang	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				175	175
495	Hồ Ngọc Tính	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				124	124
496	Lê Quang Hiền	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				174	174
497	Nguyễn Thành Quân	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				173	173
498	Huỳnh Thị Thiện	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				170	170
499	Phạm Đình Thế	ZPS	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				167	167
500	Nguyễn Ngọc Quý	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				167	167
501	Đặng Hạnh Nhi	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				167	167
502	Lương Văn Thành Công	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				167	167
503	Phạm Thị Thủy Trang	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				167	167
504	Trần Thị Minh Thư	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				150	150
505	Nguyễn Tài Lộc	VRC	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				183	183
506	Hoàng Văn Đạt	VRC	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				150	150
507	Trần Thị Như Hoa	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				150	150
508	Phan Tấn Phúc	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				150	150
509	Nguyễn Thị Phương Uyên	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				150	150
510	Phan Phú Quốc	VRC	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				50	50
511	Từ Quốc Huy	Zalo	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				150	150
512	Nguyễn Đức Cường	VRC	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				50	50
513	Võ Thanh Huy	VRC	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				50	50
514	Nguyễn Quang Đại	TSE	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				150	150
515	Cao Minh Mẫn	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				150	150
516	Vũ Hà Lan Hương	VRC	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				50	50
517	Nguyễn Lâm Đức	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				142	142
518	Nguyễn Thành Duy Phương	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				141	141
519	Thới Thực Phấn	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				137	137
520	Hoàng Ân	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				134	134
521	Ngô Nguyễn Hồng Phúc	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				134	134
522	Bùi Thị Nhã Phương	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				133	133
523	Nguyễn Thị Thủy	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				57	57
524	Trần Thanh Tâm	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				133	133
525	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				133	133
526	Lê Thị Kim Huệ	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				133	133
527	Lê Hữu Đình	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				133	133
528	Tăng Thoại Văn	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				133	133
529	Nguyễn Tuấn Minh	Zalo	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				133	133
530	Trương Khánh Duy	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				133	133
531	Đặng Minh Trang	DC	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				133	133
532	Hồ Thục Hào	GreenNode	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				133	133
533	Nguyễn Anh Luân	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				133	133
534	Lê Văn Khải	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				127	127
535	Vũ Ngọc Mai Khanh	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				125	125
536	Lê Thị Hồng Vi	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				122	122
537	Phạm Trọng Long	ZPS	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				117	117
538	Nguyễn Minh Tiến	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				116	116
539	Lê Thị Lương Yên	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				114	114
540	Lê Hoàng Đạo	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				111	111
541	Nguyễn Thị Tố Tâm	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				109	109
542	Nguyễn Thị Hà	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				107	107
543	Bùi Tuấn Hải	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				107	107
544	Nguyễn Duy Vĩnh	ZPS	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				107	107
545	Vũ Khánh Sang	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				107	107
546	Nguyễn Minh Huyền	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				102	102
547	Quang Tôn Hạo	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
548	Phạm Hoàng Đức	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
549	Trần Thế Sơn	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
550	Trần Minh Quang	GreenNode	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
551	Cao Thắng Tiến	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
552	Nguyễn Hoàng Huy	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
553	Đoàn Minh Uẩn	VNGG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
554	Nguyễn Thị Hoàng Phương	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
555	Lê Trung Hiếu	GreenNode	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
556	La Minh Tâm	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
557	Nguyễn Hữu Trí	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
558	Đặng Trung Quân	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
559	Nguyễn Vũ	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
560	Đào Trung Dũng	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
561	Nguyễn Thị Hằng	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
562	Tsai Trung Chuen	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
563	Phạm Thị Thủy Trang	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
564	Trần Văn Hiền	ZPS	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
565	Nguyễn Thị Thanh Xuân	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
566	Đỗ Xuân Thắng	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
567	Trần Trọng Phúc	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
568	Lê Thị Minh Thư	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
569	Bùi Thị Trang	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
570	Phùng Đức Lâm	VNGG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
571	Phạm Thành Phúc	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
572	Trịnh Văn Dũng	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
573	Hoa Hướng Dương	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100

PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÁT HÀNH CỒ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

STT	Tên	Bộ phận	Cấp bậc	Số CP được phân bổ cho Ban lãnh đạo	Hạn mức phân bổ theo thành tích bộ phận	Số CP được phân bổ theo cấp bậc		Số CP được phân bổ theo hệ số cá nhân	Số CP được phân bổ theo hệ số	Số CP được phân bổ theo Dự án	Thưởng phong trào	Tổng số cổ phần Người Lao Động được phân bổ (sau khi làm tròn)
574	Hồ Thị Diệu Oanh	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
575	Hồ Minh Trí	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
576	Nguyễn Hà Phú	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
577	Nguyễn Xuân Thanh	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				100	100
578	Nguyễn Xuân Trường	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				96	96
579	Nguyễn Đức Viễn	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				96	96
580	Nguyễn Đức Quyền	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				95	95
581	Trương Vũ Hoàng Anh	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				93	93
582	Trương Văn Lịch	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				90	90
583	Nguyễn Thị Kim Thoa	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				89	89
584	Nguyễn Xuân Hoàng	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				87	87
585	Nguyễn Toàn Thắng	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				83	83
586	Huỳnh Thị Kim Hiếu	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				81	81
587	Võ Trọng Khiêm	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				80	80
588	Lư Hồng Thẩm	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				80	80
589	Nguyễn Thành Sang	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				80	80
590	Nguyễn Thanh Phong	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				80	80
591	Lê Thị Xuyên	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				77	77
592	Lương Thái Bảo	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				76	76
593	Đoàn Thị Minh Trang	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				73	73
594	Nguyễn Thị Bích Ngọc	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				73	73
595	Nguyễn Thị Thu Trang	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				73	73
596	Dương Quốc Trung	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				73	73
597	Ngô Vương Đức Trí	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				73	73
598	Nguyễn Thanh An	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				68	68
599	Nguyễn Minh Cần	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				68	68
600	Tạ Hữu Thọ	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				68	68
601	Huỳnh Ánh Phương	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
602	Phan Trọng Nhân	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
603	Lục Hoàng Hiếu	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
604	Phạm Bảo	VNKG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
605	Lê Đình Bình	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
606	Trương Đình Hoàng	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
607	Lê Quang Vũ	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
608	Hồ Nguyễn Hải Tuấn	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
609	Lê Nguyệt Minh	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
610	Nguyễn Thiên Phúc	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
611	Nguyễn Thị Như Ý	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
612	Nguyễn Thu Phương	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
613	Lê Ngọc Tân	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
614	Lê Minh Đức	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
615	Lê Tấn Phát	VNKG	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				66	66
616	Trần Thị Diệu Hiền	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				64	64
617	Trương Thị Nguyệt	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				63	63
618	Nguyễn Nhật Cương	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				60	60
619	Phan Nguyễn Cẩm Tú	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				60	60
620	Trần Ái Nghi	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				60	60
621	Nguyễn Ngọc Thành	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				60	60
622	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				60	60
623	Tống Duy Tân	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				60	60
624	Nguyễn Thanh Trí	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				53	53
625	Du Chí Nhuệ	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				53	53
626	Phan Thị Hồng Thẩm	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				53	53
627	Trần Bảo Thi	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				53	53
628	Nguyễn Hoài Nam	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				50	50
629	Cao Văn Nghĩa Em	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				50	50
630	Nguyễn Thị Trường An	TSE	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				50	50
631	Trần Thùy Nhi Hà	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				33	33
632	Lâm Tiên Khải	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				45	45
633	Trần Thị Thu Nga	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				45	45
634	Nguyễn Diệu Thùy	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				45	45
635	Nguyễn Thị Thu Trang	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				40	40
636	Nguyễn Ngọc Văn Trinh	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				35	35
637	Đổng Kim Ngân	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				31	31
638	Nguyễn Thị Hà	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				30	30
639	Nguyễn Ngọc Hân	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				26	26
640	Trương Thị Kim Dung	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				23	23
641	Nguyễn Việt Anh	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				23	23
642	Lê Phụng Linh	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				23	23
643	Trần Quang Long	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				17	17
644	Mai Thanh Tùng	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				110	110
645	Nguyễn Đăng Đại Hiệp	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				67	67
646	Vũ Chí Tùng	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				186	186
647	Trần Văn Triết	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				167	167
648	Trương Tuyết Nhung	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				165	165
649	Ngô Thái Anh	ZPS	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				120	120
650	Trương Quốc Dũng	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				117	117
651	Vũ Tiến Khang	ZPS	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				116	116
652	Trịnh Thị Phương	Zalo	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				110	110
653	Châu Hoàng Phúc	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				102	102
654	Nguyễn Chí Trung	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				58	58
655	Vũ Đình Thủy Dương	VNKG	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng				50	50

PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

STT	Tên	Bộ phận	Cấp bậc	Số CP được phân bổ cho Ban lãnh đạo	Hạn mức phân bổ theo thành tích bộ phận	Số CP được phân bổ theo hệ số			Số CP được phân bổ theo Dự án	Thưởng phong trào	Tổng số cổ phần Người Lao Động được phân bổ (sau khi làm tròn)
						Hệ số phân bổ theo cấp bậc	Hệ số cân bằng cá nhân	Số CP được phân bổ theo hệ số			
656	Trần Hiệp	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			38	38
657	Võ Tá Công	GreenNode	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			33	33
658	Trần Thị Nguyệt	CP	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			33	33
659	Bùi Duy Long	PY	Cấp 1		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			33	33
660	Phan Hoàng Hải	PY	Cấp 2		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			183	183
				210.477				424.120	38.250	37.123	709.970